

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HSST

Ngày: 09-3-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Vinh;

Ông Lường Văn Linh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/HSST, ngày 09 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lò Văn P; tên gọi khác: Không; sinh ngày 31-10-1977; tại xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn B, sinh năm: 1938 và bà Lò Thị H, sinh năm: 1938; bị cáo có vợ: Lò Thị D; sinh năm: 1981 và 03 con, lớn nhất 22 tuổi, nhỏ nhất 08 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 7 (bảy) năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 06-10-2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

***) Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Lò Thị D; địa chỉ: Bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 06-10-2020, Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Công Mường, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Lò Văn P; trú tại: Bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có hành vi Mua bán trái phép chất ma

túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- Một gói nilon màu trắng bên trong có chứa một ít chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (Lò Văn P khai là Heroine); có khối lượng 4,38 gam, ký hiệu P1 và 05 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Lò Văn P khai là ma túy tổng hợp), có khối lượng 0,51 gam, ký hiệu P2. Trích toàn bộ mẫu vật ký hiệu P1, P2 gửi giám định chất ma túy.

- Một gói nilon màu trắng bên trong có chứa một ít chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (Lò Văn P khai là Heroine); có khối lượng 0,47 gam, ký hiệu P3 và 03 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Lò Văn P khai là ma túy tổng hợp), có khối lượng 0,30 gam, ký hiệu P4. Trích toàn bộ mẫu vật ký hiệu P3, P4 gửi giám định chất ma túy.

- Một chiếc xe máy, BKS: 26 B1 – 461.23, nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, sơn màu nâu, đã qua sử dụng.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, mặt trước màu đen, nắp lưng màu vàng - đồng, đã qua sử dụng.

Bản kết luận giám định số 1574, ngày 12-10-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “ Mẫu vật gửi giám định ký hiệu P1, P3 đều là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định P1 = 4,38 gam, P3 = 0,47 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu P2, P4 đều là ma túy, loại chất Methamphetanmine, khối lượng của mẫu gửi giám định là P2 = 0,51 gam, P4 = 0,30 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 4,85 gam loại Heroine và 0,81 gam loại Methamphetanmine ”. (Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu hồng và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu P1, P2, P3, P4 không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng P1 = 4,28 gam, P2 = 0,44 gam, P3 = 0,39 gam, P4 = 0,22 gam).

Tại cơ quan điều tra Lò Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 06-10-2020, Lò Văn P đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông tên D ở xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Lò Văn P không biết họ và địa chỉ cụ thể) gọi điện thoại hỏi mua của Lò Văn P một chỉ Heroine và 05 viên ma túy tổng hợp với giá 2.200.000đ, Lò Văn P đồng ý và hẹn mang xuống xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để bán cho D. Khoảng 20 phút sau có một người đàn ông tên K; địa chỉ: Bản CM, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Lò Văn P không biết họ của K), gọi điện thoại hỏi mua của Lò Văn P một lượng ma túy với giá 260.000đ. Lò Văn P đồng ý và hẹn K sẽ mang xuống xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để bán cho Khiêm.

Lò Văn P lấy xe mô tô BKS: 26B1- 461.23, điều khiển lên nhà một người phụ nữ tên D (có con đầu là T); trú tại: Bản L, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La hỏi mua của D một lượng Heroine và 08 viên ma túy tổng hợp được gói bằng nilon màu trắng với giá là 2.000.000đ, mục đích để bán cho D và K để kiếm lời.

Sau khi mua được ma túy, Lò Văn P đi vào bụi cây ven đường san ra một lượng Heroine và 03 viên hồng phiến gói lại bằng nilon màu trắng, mục đích để bán cho K. Số Heroine còn lại và 05 viên hồng phiến gói lại bằng nilon màu trắng mục đích để bán cho D. Lò Văn P cầm hai gói ma túy ở bên tay trái và điều khiển xe mô tô đi xuống xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để mang ma túy bán cho D và K.

Khi đi đến địa phận Bản CM, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì gặp tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra đã phát hiện và bắt quả tang Lò Văn P về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng như trên.

Mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Lò Thị D; trú tại: Bản L, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS, ngày 09-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố Lò Văn P về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn P về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn P mức án từ 7 (bảy) năm đến 8 (tám) năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn P.

Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Hai mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở.

+ 4,28 gam ma túy loại Heroine ký hiệu P1; 0,39 gam ma túy loại Heroine ký hiệu P3; 0,44 gam ma túy loại Methamphetamine ký hiệu P2; 0,22 gam ma túy, loại Methamphetamine ký hiệu P4.

- Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, mặt trước màu đen, nắp lưng màu vàng - đồng, đã qua sử dụng.

Trả cho Chị Lò Thị D: Một chiếc xe máy, BKS: 26 B1- 461.23, nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, sơn màu nâu, đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn P: Nhất trí với bản Luận tội của Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Ngày 06-10-2020, Lò Văn P đã có hành vi mua trái phép 4,85 gam ma túy loại Heroine và 0,81 gam ma túy loại Methamphetamine. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 5,66 gam mục đích để bán lại kiếm lời.

Lời khai của bị cáo Lò Văn P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn P phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn P mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn, mục đích để được hưởng lợi, thu lợi bất chính. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ ông Lò Văn B được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có một tiền án, đã được đương niên xóa án tích, là nhân thân xấu.

Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật. Cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội.

Bị cáo Lò Văn P đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy Lò Văn P khai mua của Lò Thị D; địa chỉ: Bản L, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã triệu tập và tiến hành đối chất giữa Lò Văn P và Lò Thị D. Tuy nhiên Lò Thị D không thừa nhận việc bán ma túy cho Lò Văn P vào ngày 06-10-2020. Do chỉ có lời khai duy nhất của Lò Văn P, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Lò Thị D.

Đối với người đàn ông tên Khiêm; địa chỉ: Bản CM, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Lò Văn P khai là người gọi điện thoại hỏi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định tại Bản CM, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có một người tên là Quảng Văn K. Tuy nhiên nay Quảng Văn K không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết Quảng Văn K đi đâu, làm gì ở đâu. Do vậy sẽ có hình thức xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên D, Lò Văn P khai là người đã gọi điện thoại đề hỏi mua ma túy. Tuy nhiên Lò Văn P chỉ biết D ở xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, ngoài ra không biết họ và địa chỉ cụ thể của D ở đâu. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[3]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 4,28 gam ma túy loại Heroine ký hiệu P1; 0,39 gam ma túy loại Heroine ký hiệu P3; 0,44 gam ma túy loại Methamphetamine ký hiệu P2; 0,22 gam ma túy, loại Methamphetamine ký hiệu P4 thu giữ của Lò Văn P còn lại sau khi trích rút gửi giám định là hàng quốc cấm cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với hai mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 01 phong bì niêm phong mẫu gửi giám định đã bóc mở. Xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với Một điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, mặt trước màu đen, nắp lưng màu vàng – đồng, đã qua sử dụng là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với một chiếc xe mô tô, BKS: 26 B1 – 461.23, nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, sơn màu nâu, đã qua sử dụng, là phương tiện bị cáo dùng vào

việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản chung của gia đình bị cáo. Việc bị cáo dùng xe vào việc phạm tội, gia đình bị cáo không biết. Do vậy cần trả lại chiếc xe trên cho Chị Lò Thị D là vợ của bị cáo Lò Văn P.

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn P phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Lò Văn P phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 7 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam giữ (ngày 06-10-2020).

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm b, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “ Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn P - Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 06-10-2020”. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 024909 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, bên trong có: Hai mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

+ Một phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng vụ Lò Văn P - Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 06-10-2020. Gồm có: Chất bột màu hồng và chất bột màu trắng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu P1, P2, P3, P4 không sử dụng đến trong quá trình giám định, có khối lượng P1 = 4,28 gam, P2 = 0,44 gam, P3 = 0,39 gam, P4 = 0,22 gam. Mặt sau dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 000938, có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Một chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu SAM SUNG, mặt trước màu đen, nắp lưng màu vàng - đồng, có số IMEI 1: 351816/10/109242/1; số IMEI 2: 351817/10/109242/9, đã qua sử dụng.

- Trả cho Chị Lò Thị D Một chiếc xe máy BKS: 26B1 – 461.23, nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, sơn màu nâu, số máy: 1488434, số khung: 188540, đã qua sử dụng cũ.

3. Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lò Văn P phải chịu toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chị Lò Thị D được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương